

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HS-ST

Ngày 26-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lô Dương Đạo và Bà Lô Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Quốc Ất- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Thị Hoài- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 07 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 08 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: T V P Tên gọi khác: Không có

Sinh ngày: 14 tháng 03 năm 1999 tại: Huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C T, xã B T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L V P (Không xác định được địa chỉ) và bà H Th C, cha đẻ T V S; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không Tiền án:

- Ngày 19/4/2017, T V P bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng, về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong án phí.

- Ngày 27/12/2017, T V P bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai bản án (bản án ngày 19/4/2017 của TAND huyện Tương Dương và bản án ngày 27/12/2017 của TAND huyện Nghĩa Đàn) buộc T V P phải chịu hình phạt chung là 20 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2019 và thực hiện xong nghĩa vụ án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2020 đến nay (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

+ Anh K V V, sinh năm 1992 địa chỉ: Bản B X, xã T Q, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa).

- Những người làm chứng:

+Anh L D H, sinh năm: 1955, địa chỉ: Bản A, xã X L, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

+Anh L V T, sinh năm: 199, địa chỉ: Xóm 11, xã N M, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

+Anh L V P, sinh năm: 1975, địa chỉ: Bản X T, xã C L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An (Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/5/2020, T V P cùng với nam thanh niên tên T (trú cùng thôn với P) đón xe khách đi từ huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để về huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Trên đường về, do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên P và T rủ nhau trộm cắp xe máy để về bán lấy tiền. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, P và T xuống xe rồi đi bộ vào đoạn đường thuộc K V ở làng K B, xã T Q, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thì nhìn thấy hai chiếc xe máy không có người trông coi trong một cái lán bên đường. T V P đã cùng T dùng một cái vạm và một ống tuýp kim loại mang theo từ trước phá khóa rồi lấy trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, màu đen vàng, biển kiểm soát 37D1-007.**. Sau đó, P và T điều khiển xe máy đi về phía huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến bản X L, xã Y H, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Tương Dương và Công an xã Y H phát hiện nên cả hai chạy xe theo hướng ngã ba X L đi Y N được khoảng 05 km thì bỏ chiếc xe máy lại ven đường rồi chạy lên đồi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì tổ công tác phát hiện T V P tại bản N B, xã Y N, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và đưa về trụ sở cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương làm việc. Sau khi phát hiện bị mất trộm, anh K V V là chủ sở hữu chiếc xe máy bị mất phù hợp với đặc điểm chiếc xe máy mà T V P đã trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản số 59 ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An kết luận: Tại thời điểm bị mất trộm (ngày 13/5/2020): 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, màu đen vàng, biển kiểm soát 37D1-007.**, đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của anh K V V, có giá trị là 11.700.000 đồng (*mười một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 80/CT-VKSTD ngày 26 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố T V P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: T V P mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với bản luận tội. Trước khi nghị án bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công An huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/5/2020, tại khu vực K V, xã T Q, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, T V P lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã có lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, màu đen vàng, biển kiểm soát 37D1-007.**, của anh K V V, có giá trị là 11.700.000 đồng. Hành vi bị cáo đã thực hiện, định lượng trị giá tài sản bị chiếm đoạt cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã hai lần bị kết án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố bị cáo T V P theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa P, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân cho nên phải xử lý nghiêm và lượng hình trong khoảng thời gian đề nghị của kiểm sát viên là thỏa đáng

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo là ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo lượng hình ở mức thấp nhất theo lời đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Trách nhiệm dân sự: Anh K V V đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh cho thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội, nên chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên.

[8] Đối với người nam giới tên T cơ quan điều tra cần xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án khác.

[9] Xử lý vật chứng: Tiêu huỷ vật chứng thu được từ vụ án.

[10] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo T V P phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: **T V P 02 (Hai) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 05 năm 2020.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiêu huỷ vật chứng của vụ án đặc điểm, số lượng và tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 76 ngày 28/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo T V P phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 21/05/2020.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS H. Tương Dương;
- Công an H. Tương Dương;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- UBND xã B Tr;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Tương Dương;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Lam

